

Bản án số: 145/2024/HS-PT

Ngày: 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Trâm Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Bà Trần Thị Chơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Thị N, Phùng Thúy L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Thị N** - sinh năm 1978, tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 (chết) và bà Bùi Thị T (chết); có chồng và 02 con; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Phùng Thúy L (Nhãn)**; sinh năm 1973, tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn C (chết) và bà Đặng Thị M (đã chết); có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 27/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Phùng Thúy L có hành vi bán số lô, số đề tại nhà, thuộc ấp T,

xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình điều tra, đã xác định được Phùng Thúy L và Trần Thị N có hành vi đánh bạc như sau:

Phùng Thúy L sử dụng điện thoại di động Oppo A57, số thuê bao 0364423174 đăng nhập Zalo tên Phùng N2, đồng thời sử dụng điện thoại di động Oppo A5S để thực hiện hành vi bán số lô, số đề (Lô A, lô B, bao lô và số đá) của các đài miền N, miền T và miền B (gồm 06 đài Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải Phòng, Nam Định và Thái Bình, tuy nhiên bị cáo và các người đánh bạc gọi các đài xổ số miền B là đài Hà Nội) thông qua điện thoại và đi bán trực tiếp cho những người có nhu cầu đánh bạc trên địa bàn xã T với hình thức ăn thua bằng tiền, gồm: số đầu lô A (là 02 con số của giải tám đài miền N, miền T và 02 con số cuối của giải bảy đài miền B); số đuôi lô B (là 02 số cuối của giải đặc biệt); bao lô (02 con số cuối của tất cả các giải số kiến thiết. Hình thức thắng, thua theo tỷ lệ 1/80 lần, tức là người chơi mua 1.000 đồng (*Một nghìn đồng*) khi trúng thắng được 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*); Đối với số đá, là hai cặp số của hai số cuối cùng trong tất cả các dãy số theo kết quả xổ số kiến thiết, mà người mua chọn, hình thức thắng thua theo tỷ lệ 1/500 lần, tức là người chơi mua 1.000 đồng (*Một nghìn đồng*) khi trúng thắng được 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Những người tham gia đánh bạc gồm: Bùi Thị Thùy T1, Đỗ Thị L1, Nguyễn Văn C1, Trịnh Thị C2 và một số người dân không rõ lai lịch và địa chỉ. Phùng Thúy L không tự đứng ra làm thầu số mà vào cuối ngày (trước giờ xổ số khoảng 01 giờ) Phùng Thúy L tổng hợp phôi đề và số tiền bán được trong ngày rồi giao lại cho Trần Thị N, với hình thức chụp lại phôi đề đã tổng hợp rồi gửi qua Z cho Trần Thị N với tên Ny T2 để hưởng huê hồng 15%. Từ ngày 24/12/2023 đến ngày 26/12/2023 Trần Thị N đã thu lợi bất chính từ việc đánh bạc với số tiền là: 1.653.000 đồng và Phùng Thúy L thu lợi bất chính từ việc hưởng quê hồng với số tiền là: 900.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 24/12/2023: Phùng Thúy L trực tiếp bán số lô, số đề đài miền N, miền T và miền B cho nhiều người không xác định được tên và địa chỉ (lô A, lô B, bao lô và số đá), nộp phôi đề cho Trần Thị N với tổng số tiền là: 4.619.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm mười chín ngàn đồng*). Kết quả xổ số có số trúng với số tiền là 5.160.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 24/12/2023 là 9.779.000 đồng.

- Ngày 25/12/2023: Phùng Thúy L trực tiếp bán số lô số đề đài miền N, miền T và miền B cho Đỗ Thị L1, Bùi Thị Thùy T1, Nguyễn Văn C1 và một số người dân không xác định được tên và địa chỉ, (lô A, lô B, bao lô và số đá) nộp phôi cho Trần Thị N với tổng số tiền là: 6.811.000đ (*Sáu triệu tám trăm mười một ngàn đồng*). Kết quả xổ số có số trúng với số tiền là 6.040.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 25/12/2023 là 12.851.000 đồng.

- Ngày 26/12/2023: Phùng Thúy L trực tiếp bán số lô, số đề đài miền N, miền T và miền B cho Trịnh Thị C2, Đỗ Thị L1, Bùi Thị Thùy T1, Nguyễn Văn C1 và một số người dân không xác định được tên và địa chỉ, (lô A, lô B, bao lô và

số đá) nộp phơi cho Trần Thị N với số tiền là: 6.173.000 đồng. Kết quả xổ số có số trúng với số tiền là 4.740.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 26/12/2023 là 10.913.000 đồng.

- Ngày 27/12/2023: Phùng Thúy L trực tiếp bán số lô, số đề đài Cần Thơ, Sóc Trăng và Đồng Nai cho Trịnh Thị C2, Nguyễn Văn C1 và một số người dân không xác định được tên và địa chỉ, (lô A, lô B, bao lô) với tổng số tiền là: 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*); Trong lúc L đang tổng hợp phơi đề (chưa nhận tiền từ người mua số và chưa có kết quả xổ số) thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị N và Phùng Thúy L phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Trần Thị N mức án 09 (chín) tháng tù. Xử phạt bị cáo Phùng Thúy L 2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày các bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/5/2024 bị cáo Phùng Thúy L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ, ngày 17/5/2024 bị cáo Trần Thị N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Các bị cáo xin hưởng án treo, cải tạo hoặc phạt tiền nhưng không có tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự giữ y bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị N và Phùng Thúy L đã đúng qui định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự (2015). Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 27/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện T bắt quả tang Phùng Thúy L có hành vi bán số lô, số đề tại nhà. Trong quá trình điều tra xác định từ ngày 24/12/2023 đến ngày 27/12/2023 Phùng Thúy L bán số lô, số đề và giao lại phơi đề cho Trần Thị N để hưởng huê hồng 15% trên số tiền bán được. Tổng số tiền các bị cáo tham gia

đánh bạc là 34.493.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo N, bị cáo L về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo N và L có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L kháng cáo xin được hưởng án treo và bị cáo N kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ nhưng tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết nào mới, các bị cáo phạm tội tích cực, thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần trong nhiều ngày liên tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội, do đó kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị N và Phùng Thúy L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị N 09 (chín) tháng** tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Phùng Thúy L 06 (sáu) tháng** tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo N, bị cáo L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra huyện Tân Hiệp;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- TAND huyện Tân Hiệp;
- THA hình sự huyện Tân Hiệp;
- CC THADS huyện Tân Hiệp;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Trâm Anh